

NHỮNG THỦ THUẬT DẠY ĐỌC HIỂU ĐỂ PHÂN TÍCH VĂN BẢN TRONG GIỜ THỰC HÀNH VĂN HỌC NGÀ

Nguyễn Thị Cơ^(*)

1. Đặt vấn đề

Trong dạy và học ngoại ngữ nói chung đọc không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là cái đích cuối cùng của dạy học. Để đạt được cái đích cuối cùng ấy có biết bao những nhà giáo, nhà giáo học pháp luận đã, đang và sẽ nghiên cứu để tìm ra phương pháp dạy-học tối ưu cho cả thầy và trò. Những phương pháp này đặc biệt chú trọng tới việc hình thành và phát triển ở sinh viên kĩ năng đọc hiểu thành thạo để tự học, tự nghiên cứu. Những phương pháp này phần nào đáp ứng đòi hỏi về cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ ở bậc đại học. Với mục đích giúp sinh viên cải thiện và nâng cao kết quả học tập tác giả bài báo đưa ra một số thủ thuật dạy đọc để hiểu sâu văn bản cả về mặt cấu trúc, ngữ nghĩa, văn phong để họ có thể áp dụng trong giai đoạn nâng cao.

Trong giai đoạn này chúng tôi đưa ra hai dạng đọc cho sinh viên: đọc tìm hiểu và đọc nghiên cứu. Đọc tìm hiểu buộc sinh viên hiểu toàn bộ nội dung văn bản. Họ cần phải tạo cho mình những kĩ năng để cảm nhận nhanh văn bản một cách trọn vẹn, có được hình dung chung nhất về hệ thống các câu hỏi có liên quan với nhau trong văn bản cụ thể, về đường hướng giải quyết, tự định hướng, chú ý tập trung tới những vấn đề đang tồn tại,

tháo gỡ những trở ngại về cấu trúc, hình thái, ngữ nghĩa và đất nước học.

Đọc nghiên cứu đòi hỏi sinh viên hiểu trọn vẹn đầy đủ nội dung văn bản và những phương thức biểu đạt của ngôn ngữ. Để đọc nghiên cứu đạt hiệu quả, cần hình thành ở sinh viên kĩ năng sử dụng, phân tích cấu trúc ngữ pháp, khả năng xác định nghĩa của từ mới trong ngữ cảnh cụ thể, không cần sử dụng từ điển, hiểu và nắm được ý nghĩa, hiểu sâu văn bản như là một tác phẩm ngôn ngữ trọn vẹn. Mục đích đọc của thể loại này là ghi nhớ văn bản để sử dụng nó lâu dài hơn.

Để giúp sinh viên ít nhiều làm quen và hình thành kĩ năng đọc hiểu văn bản để phân tích và bình luận, trong nhiều năm qua tôi đã đưa vào thử nghiệm một số thủ thuật có thể giúp sinh viên hình thành và phát triển kĩ năng đọc văn bản văn học để phân tích và bình luận, có kiểm tra đánh giá sau mỗi giờ học. Điều này không chỉ giúp sinh viên cải thiện đáng kể tình trạng đọc mà còn phát triển kĩ năng đọc của họ ở mức độ cao hơn-đọc hiểu văn bản cả nội dung lẫn nghệ thuật để có thể phân tích nhân vật, chủ đề tư tưởng một tác phẩm cụ thể.

Để nghiên cứu một văn bản nghệ thuật cụ thể có thể sử dụng một số dạng đọc sau:

a) Đọc làm quen (tiếp cận) với đề tài, ý tưởng của tác phẩm, đó là cách tiếp cận

(*) ThS., Khoa Ng«n ng+ & V'n h'c Nga, Tr-èng S'i h'c Ngo'i ng+, S'i h'c Quèc gia H'c Néi.

sau: Thông tin ngắn gọn về nhà văn (thơ), về thời đại, về hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm, chủ đề chính của nhà văn, sự đánh giá của các nhà phê bình văn học về sáng tác và về bản thân nhà văn.

b) Đọc phân tích: Xem xét các sự kiện mang tính ngôn ngữ phức tạp, những tài liệu lịch sử, văn học và những thông tin khác giúp người đọc hiểu sâu, hiểu trọn vẹn nội dung văn bản trên bình diện ngôn ngữ. Khách thể quan trọng của phân tích ngôn ngữ là từ vựng. Phân tích từ vựng quan trọng, bởi lẽ, từ ngữ, ý nghĩa và cách biểu đạt của nó luôn biến đổi trong bối cảnh cụ thể, chúng tỏ sự thay đổi không ngừng các thành phần ngôn ngữ, có mối liên hệ chặt chẽ với đời sống xã hội của con người. Điều này cản trở sự hiểu và cảm nhận văn bản nếu như thời gian sáng tác tác phẩm cách xa thời đại của chúng ta. Vì vậy, trong quá trình phân tích từ vựng cần phải xác định chính xác nghĩa của những từ khó hiểu, những thành ngữ, một số chêm ngôn của ngôn ngữ khác, phù hợp với ngữ cảnh cụ thể, đồng thời cũng cần phải giải thích những hiện tượng ngữ pháp, ngữ âm học, trọng âm và những đặc thù khác của văn bản.

c) Đọc-tổng hợp. Cảm nhận văn bản trọn vẹn được hình thành trên cơ sở mối liên kết truyền đạt mang tính hình tượng, tổng hợp khối thống nhất của ngôn ngữ ở các cấp độ khác nhau: từ vựng, cú pháp, ngữ âm học. Đọc tổng hợp đòi hỏi đưa những phương tiện ngôn ngữ vào hoạt động nhằm tìm ra những hình tượng chính và tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.

Để nghiên cứu một văn bản cụ thể có thể sử dụng một số thủ thuật sau:

2. Chú giải ngôn ngữ học

Để sinh viên nước ngoài hiểu và cảm nhận văn bản nghệ thuật chúng tôi chia việc học tác phẩm theo từng giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất: đọc chú giải. Chú giải những hiện tượng từ vựng-cú pháp và văn phong, tháo gỡ những trở ngại về ngôn ngữ, đưa vào một lượng thông tin đất nước học. Chú giải này đảm bảo cho cảm nhận nội dung văn bản được trọn vẹn hơn. Giai đoạn thứ hai: Phân tích ngôn ngữ, giải thích những ý nghĩa sâu, tiềm ẩn, quan điểm, đánh giá của tác giả, có nghĩa là xác định khía cạnh nghĩa của văn bản. Có hai loại chú giải văn bản: chú giải văn bản văn xuôi và chú giải văn bản thơ ca:

• Chú giải văn bản văn xuôi

Chủ đề văn bản được thể hiện thông qua sự lặp lại ngữ nghĩa tạo nên những từ chủ điểm, liên kết với nhau bằng các quan hệ: 1. Giống loại; 2. Từ gần nghĩa tương đồng về loại (VD: ảnh chân dung, bức họa, tranh vv...; động từ: hiểu, biết được, đoán, tìm được, thấy được, nhận thấy); 3. Từ đồng nghĩa (từ đồng nghĩa thông thường: người cưỡi ngựa, kỵ sĩ; xấu xí, dị dạng-từ đồng nghĩa mang tính tình huống hay đồng nghĩa mang yếu tố thời gian: nói, hỏi, ngạc nhiên, nháy mắt (ra hiệu), phát ra, thở ra...; 4. Từ trái nghĩa (chiến thắng-thất bại; cười-khóc); Từ chủ điểm là từ nêu bật được chủ đề được gọi là từ chìa khoá (chủ đạo). Từ chủ đạo: “*Cây sồi*” (trong tác phẩm “*Chiến tranh và hoà bình*”) nhân cách hoá thế giới nội tâm của công tước Andrei và sự cảm nhận của công tước về mùa xuân, về sự khởi sắc tâm hồn của công tước. Sự lặp lại từ vựng, đại từ chỉ định, trạng ngữ ...

đóng vai trò quan trọng trong định danh các nhân vật trong ngôn ngữ của tác giả. Định danh biểu thị quá trình gọi tên, và trong tính toán biểu thị kết quả, bản thân tên gọi.

• Chú giải ngôn ngữ thơ ca

Nghiên cứu văn bản thơ cần quan tâm tới việc tăng và đúc kết kinh nghiệm mang tính đạo lý và xúc cảm của sinh viên, làm giàu và đa dạng hoá hiểu biết về lý luận văn học và văn hóa sinh hoạt của họ. Nghiên cứu thơ trữ tình trong môi trường nước ngoài cần giúp sinh viên tập trung đọc văn bản, giúp họ thâm nhập vào nội tâm, suy tư trữ tình của tác giả, dõi theo dung động, trải nghiệm của tác giả từ đầu tới cuối mỗi bài thơ, đi sâu vào trọng tâm của tác phẩm thông qua suy ngẫm về thể loại tự nhiên, đối chiếu bài thơ và nhạc nhịp được chuyển thể. Để khơi dậy và tập trung sự chú ý của sinh viên trong cảm nhận ý tưởng nghệ thuật và bản thân tác giả cần phải dành thời lượng nhỏ để kể cho sinh viên nghe về địa điểm và thời gian tác giả sáng tác bài thơ, về vai trò và số phận của bài thơ trong toàn bộ sáng tác của nhà thơ, sau đó giáo viên đọc mẫu bài thơ, rồi sinh viên tự đọc bài thơ và hoàn thiện một số bài tập:

a) Hãy suy nghĩ để tưởng tượng ra bức tranh thiên nhiên làm nao lòng nhà thơ và cảm nhận được tâm trạng của nhà thơ do thiên nhiên tạo nên?

b) Hãy xác định trong những hoàn cảnh cụ thể nào diễn ra sự chuyển biến trong tâm trạng của nhà thơ?

Cuộc thoại tự do này cần được thiết lập trên cơ sở các câu hỏi đã được chuẩn bị theo dạng: Câu hỏi-trả lời, và hãy để

mỗi sinh viên trình bày ý kiến của mình, quan điểm của mình về bài thơ, cách hiểu của họ về hình tượng trữ tình trong bài thơ và đoạn kết. Học thơ trữ tình không thể bỏ qua việc dạy sinh viên đọc diễn cảm với các loại bài tập khác nhau.

Để hiểu và cảm nhận trọn vẹn văn bản thơ ca, cần phải nắm vững những kiến thức về lý luận văn học: 1. Hình tượng, ngôn ngữ thơ ca; 2. Cú pháp thơ ca; 3. Luật thơ (đặc thù, tiết tấu của nhịp thơ). Để sinh viên có được những kiến thức này giáo viên cần giúp họ bằng hai cách: Khi đọc những văn bản thơ cần tập trung sự chú ý của họ vào ngôn ngữ hình tượng thi ca, trọng âm, nhạc nhịp biểu cảm của nó và sau đó hình thành và làm giàu những khái niệm về thơ ca.

Khi phân tích ngôn ngữ thi ca cần phải chú ý tới các bình diện: ngữ âm, từ vựng, cú pháp mà nhờ những phương tiện này nhà thơ tạo nên ý tưởng phức tạp, toàn vẹn của văn bản thơ. Khi dạy đọc thơ cần chú trọng tới âm luật, nhạc nhịp, cần giúp sinh viên làm quen với hệ thống âm luật của thơ và những khái niệm chính: âm luật, nhịp, âm tiết. Âm luật là sơ đồ chuyển đổi âm của những âm tiết có trọng âm mạnh và những âm tiết yếu. Còn nhạc nhịp-sự biến đổi những âm tiết mạnh và yếu được cấu thành từ kết quả mối liên hệ qua lại mang tính tự nhiên của ngôn ngữ và luật thanh nhịp. Phân tích nghĩa của nhạc và nhịp là một trong những nhiệm vụ quan trọng của phân tích kết cấu nhịp điệu của văn bản thơ ca.

• Trên bình diện ngữ âm

Cần tập trung chú ý vào sự lặp lại của âm tiết, sự lặp lại bên trong của vần thơ và những vần bên cạnh.

Ghi âm-mối tương quan ngữ âm hợp phần. Một trong những biến thể ngữ âm hợp phần là từ tượng thanh. Từ tượng thanh là sự tái tạo tự nhiên của âm này hay âm khác: sự lặp lại những phụ âm; sự lặp lại những nguyên âm mạnh.

Gieo vần-sự lặp lại của âm tiết có ngữ âm, nhạc nhịp, tiết tấu trong văn bản thơ. Gieo vần được phân ra: gieo vần theo trọng âm, gieo vần theo ngữ âm hợp phần, gieo vần theo sự phân bố trong một khổ thơ cụ thể. Gieo vần là đặc trưng duy nhất để phân biệt văn bản thơ ca với văn vần.

- Trên bình diện từ vựng

- a) Từ vựng trong văn bản thơ

Mỗi từ, mỗi sự lặp lại đóng vai trò quan trọng trong kết cấu ngữ nghĩa của văn bản thơ. Vì vậy, đọc thơ đòi hỏi đọc theo vần của ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là trong văn bản người ta chú trọng tới những từ-danh từ chỉ dấu hiệu, những từ, động từ biểu thị hành động và trạng thái, những tính từ, trạng ngữ biểu thị tính chất, sự đánh giá, đại từ thì xem xét riêng biệt.

- b) Những từ lạ trong văn bản thơ ca

Những từ lạ đối với sinh viên là: những từ cổ, những cụm từ biểu thị sắc thái thi ca cao kết hợp với những từ mang nghĩa thông dụng, ngôn ngữ hội thoại hay những đoạn trích dẫn từ văn bản khác.

- Trên bình diện cú pháp

Sự tương phản giống nhau và sự pha trộn các thời và số khác nhau của động từ cũng như số của danh từ đóng vai trò chủ đạo trong kết cấu của văn bản thơ cụ

thể. Đại từ đóng vai trò định danh các nhân vật trong văn bản thơ trữ tình. Đại từ nhân xưng: tôi, bạn, anh, chị... Chủ thể trữ tình không xác định phục vụ cho truyền đạt nghĩa khái quát, tổng hợp hoá chủ đề của văn bản thơ. Phân tích phạm trù ngôi, số, dạng của từ nhằm làm rõ, chỉ ra trạng thái của văn bản từ môi trường bên ngoài của cá thể tới cá thể hoá tổng quát. Cần phải xem xét kỹ kết cấu ngữ - cú pháp của từng câu cụ thể của văn bản: cấu trúc nguyên thể, vô nhân xưng hay nhân xưng khái quát ...

Những đại từ không xác định: cho ai đó, một ai đó, một người nào đó biểu thị khái quát giới hạn và đồng thời là đặc trưng riêng biệt của tác giả, của nhân vật trữ tình.

- Tiết tấu (kết cấu) ngôn ngữ thống nhất của bài thơ:

Những đặc thù đa dạng của ngôn ngữ, bút pháp và mỗi tác động qua lại của các thể loại văn phong và ngôn ngữ tạo nên bố cục thống nhất của ngôn ngữ thơ ca, hình thành mối liên hệ hiện thực đa dạng giữa những chủ thể ngôn ngữ và người nhận thông tin được xác lập.

3. Cách tiếp cận mang tính văn học

Văn bản văn học trước hết đó là sản phẩm văn hoá dân tộc, tư duy xã hội, vì vậy, khi phân tích cần phân tích mối liên hệ của sản phẩm đó với thời đại, vị trí của nó trong sự phát triển của nền văn học và sáng tác của nhà văn, những vấn đề, tư tưởng, nội dung, hình tượng, kết cấu, bố cục, ngôn ngữ.

Trong khi đọc văn bản nghệ thuật, cần làm rõ những khái niệm văn học, phạm trù thơ ca (đề tài, thể loại, hình

tượng, bố cục, kết cấu, ẩn ý, hình dung từ, phóng tác)... Những khái niệm, phạm trù này có ý nghĩa cực kì quan trọng để phân tích ngôn ngữ, tổng hợp những thủ pháp biểu cảm của ngôn ngữ trong sáng tạo các hình tượng văn học, trong sự phát triển của bố cục và tư tưởng, các hình tượng, tính cách, tâm lý học, mối quan hệ tương hỗ do tác giả tạo nên. Cần tập trung sự chú ý của sinh viên đến kết cấu của thơ, phân tích các khổ thơ, nhạc nhịp và đặc thù của trọng âm, vần, và nghệ thuật đọc diễn cảm.

4. Cách tiếp cận mang tính đất nước học

Ngôn ngữ mang đậm sắc thái dân tộc và sự phong phú, đa dạng của nó được thể hiện trong văn bản văn học. Người nước ngoài dù nắm vững tiếng Nga đến đâu khi đọc văn bản của các nhà văn kinh điển Nga đều gặp khó khăn để hiểu và cảm nhận nó. Để hiểu và cảm nhận sâu nội dung, chủ đề của văn bản nghệ thuật, khi đọc những sinh viên nước ngoài cần có vốn kiến thức tương đối về đất nước học, ngôn ngữ đất nước học. Họ cần phải có lượng kiến thức nền phù hợp với cuộc sống, xã hội của dân tộc, thời đại được miêu tả trong văn bản, về thời gian sống và sáng tác của tác giả, về những vấn đề chính trị, xã hội, lễ nghi và triết học, những hình thức văn hoá của xã hội được miêu tả trong văn bản. Sinh viên nước ngoài cũng cần có một vốn từ vựng nhất định mang đậm yếu tố văn hoá dân tộc (từ, thành ngữ, châm ngôn)... Sự hiểu biết thành thạo của sinh viên về đất nước học diễn ra theo từng giai đoạn: Từ con số không rồi đến cao. Và để hiểu sâu nội dung, tư tưởng, chủ đề của văn bản, sinh viên cần nắm vững không chỉ kiến

thức mà còn kĩ năng sử dụng kiến thức thu nhận được về đất nước học và ngôn ngữ học. Những kĩ năng đất nước học cần được thu nhận là:

a) Kĩ năng cảm nhận chủ đề văn học nghệ thuật thông qua hiểu biết có được về đất nước học, về thời đại được miêu tả trong văn bản.

b) Kĩ năng hiểu biết vấn đề về văn học dựa trên những hiểu biết về thời gian sáng tác tác phẩm.

c) Kĩ năng hiểu cảm hứng của tác giả với hình dung về cuộc đời nhà văn.

Trên cơ sở những kĩ năng này, hình thành kĩ năng dịch thông tin có trong văn bản.

Mức độ hiểu khái quát nghĩa:

- Kĩ năng tương hỗ hình dung vật chất.
- Hiểu khái niệm nghĩa những từ không có mối tương quan của hai ngôn ngữ.
- Tên địa danh mang ý nghĩa chỉ dẫn.
- Những từ đồng âm khác, hay nói cách khác danh từ riêng với những chỉ dẫn vật dụng.
- Thành ngữ với đặc nghĩa của nó.
- Châm ngôn với ngữ nghĩa của nó.
- Kĩ năng lựa chọn những nhóm, cụm từ cần thiết, quan trọng để phân tích, làm rõ một số thông tin về đề tài, đất nước học.

• Trên bình diện ngữ dụng học

- Kĩ năng thu nhận kiến thức đất nước học được biểu thị bởi những từ chỉ khái niệm, không có mối liên quan tương hỗ trong hai ngôn ngữ.

- Kỹ năng so sánh, đối chiếu những từ chỉ ngữ cảnh trong tiếng Nga và tiếng dân tộc.

- Kỹ năng liên kết những từ chìa khoá (từ không có mối tương hỗ, từ ngữ cảnh) với những đặc ngữ và tổ hợp vị ngữ tương ứng nghĩa văn hoá dân tộc học.

- Kỹ năng thiết lập hàng loạt chủ đề xung quanh từ chính (không có mối tương hỗ ngữ cảnh) kết hợp với hiểu biết về một phần những khái niệm chưa biết về từ đó.

- Kỹ năng liên kết từ vị của từ (từ vị không tương hỗ, ngữ cảnh đồng âm) với những liên hệ mới hình thành có đặc trưng vị ngữ trên cơ sở hiểu biết cơ bản từ vựng của từ đó.

- Những kỹ năng này rất cần thiết cho sự hình thành, phát triển và sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp của sinh viên trong đọc văn bản nghệ thuật.

5. Kết luận

a) Những thủ pháp đưa ra trong bài báo này không chỉ dựa trên cơ sở lý

thuyết về ngôn ngữ, tâm lý học, tâm lý học ngôn ngữ và giáo học pháp giảng dạy tiếng Nga như tiếng nước ngoài mà còn là kinh nghiệm của tác giả được đúc kết trong nhiều năm giảng dạy môn văn học Nga. Phương pháp này buộc người thầy tìm tòi sáng tạo để giúp cho sinh viên nước ngoài hiểu sâu toàn diện văn bản văn học.

b) Những thủ pháp dạy đọc hiểu văn bản được thực hiện có tính đến chuẩn của dạy tiếng Nga như một ngôn ngữ, xem xét văn bản như tình huống dựa trên hình dung và cảm nhận văn bản như một hành vi giao tiếp thể hiện mức độ hiểu khác nhau của người đọc- sinh viên.

c) Những thủ pháp này có tính chất tổng hợp toàn diện, không định hướng khu vực, châu lục của người đọc mà định hướng hoàn cảnh và hình thức dạy học cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. , , 1991.
2. , , 1990.
3. , , 1981.
4. , , 1986.
5. , , 1987.
6. , (, 2 , , 1988.
7. , , 1990
8. , , 1988
9. Nutall. C., *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*, Heinemann.
10. Lê Đức Thọ, *Thực hành văn học Nga*, Giáo trình dùng cho sinh viên khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Nga, Hà Nội, 1998.

THE TECHNIQUES IN TEACHEANG READING COMPREHENSION SKILLS

Nguyen Thi Co, MA

*Department of Russian Language and Culture
College of Foreign Languages - VNU*

This article is focused on techniques to improve reading skills with no loss of comprehension in order to analyze texts. These skills are very important and necessary for students to overcome difficulties in the search for ideas, in understanding of deeply content of texts, in reading for comprehension.

The author would like to present some techniques such as linguistics, literature and cross-culture. These techniques aim at encouraging students' reading, their skills, and arts, motivating students to learn and study a foreign language effectively.